

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 /2022/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 71/STC-QLGCS&TCDN ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 814/STC-QLGCS&TCDN ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ.

- b) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- c) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hình thức ghi tặng tài sản và giá trị tài sản cho tổ chức chủ trì là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản là xe ô tô, tàu, thuyền các loại, máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

c) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho tổ chức chủ trì đối với tài sản (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Người đứng đầu các sở, ban, ngành và cấp tương đương thuộc tỉnh (sau đây gọi là Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) giao tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở cho tổ chức chủ trì đối với tài sản (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản trang bị cho nhiệm vụ khoa học và

công nghệ cấp tỉnh (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 250 (hai trăm năm mươi) triệu đồng/01 đơn vị tài sản và có giá trị đánh giá lại dưới 10 (mười) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản trang bị cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 250 (hai trăm năm mươi) triệu đồng/01 đơn vị tài sản và có giá trị đánh giá lại dưới 10 (mười) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi tắt là đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển đối với tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển đối với:

Tài sản là xe ô tô, tàu, thuyền các loại;

Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Tài sản điều chuyển giữa các đơn vị cấp tỉnh, giữa các đơn vị cấp huyện, giữa đơn vị cấp tỉnh và đơn vị cấp huyện trừ tài sản quy định tại điểm c khoản này.

c) Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đối với tài sản là đất; quyết định bán, thanh lý đối với tài sản là nhà và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản là xe ô tô, tàu, thuyền các loại, máy móc, thiết bị và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

c) Thủ trưởng đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và cấp tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Trường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Các Sở, ban, ngành;
- Các ĐVSN công lập thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH₈ (5)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thọ